TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2025/QĐPT-VDS	*An Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của vợ chồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Minh Tâm, bà Đinh Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Thiều Thanh Bội Giao – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên họp:Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 288/2025/TLPT-VDS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của vợ chồng"*. Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐPT-VDS ngày 15 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Hà Huy C – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh An Giang); địa chỉ: khóm A, xã A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lý Chí L, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Chí L: Ông Lê Minh Q và ông Phạm Quang N; cùng địa chỉ liên hệ: Số A N, phường N, thành phố Cần Thơ; số điện thoại: 090.496.8165 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/3/2025 và Giấy cử

nhân sự số 32/GCNS-SALA ngày 30/10/2025). Ông Lê Minh Q vắng mặt, ông Phạm Quang N có mặt.

2. Bà Trần Thị Huỳnh M, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh T, bà Huỳnh Thị H: Luật sư Nguyễn Ngọc H1 – Công ty L2 (Luật H1 và cộng sự); địa chỉ liên hệ: B33, đường C (KDC P), khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Lý Chí L.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp ông Hà Huy C, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 269/2023/QĐST-DS ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú giữa đồng nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Thị H, với đồng bị đơn ông Lý Chí L và bà Trần Thị Huỳnh M, nội dung thể hiện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lý Chí L không yêu cầu ông L phải trả tiền, không yêu cầu bà M trả liền lãi suất; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T, bà Huỳnh Thị H đối với ông Lý Chí L và yêu cầu tính lãi suất. Ông L không có trách nhiệm trả tiền cho ông T, bà H; bà Trần Thị Huỳnh M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Thị H số tiền 1.700.000.000 đồng.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà M không thanh toán nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ra quyết định thi hành án và lập biên bản xác minh điều kiện thi hành án đối với bà M. Chấp hành viên đã ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 10 năm 2023, để đảm bảo thi hành án. Qua làm việc với bà M và chồng là ông Lý Chí L thì được ông L, bà M cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 15/5/2018 do Ủy ban nhân dân xã K cấp và Văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng ngày 05/6/2023, Văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng ngày 07/6/2023 của Phòng công chứng số 2 tỉnh A (địa chỉ: số G, đường S, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang). Qua đó, Chấp hành viên xác định tài sản chung của vợ chồng bà Trần Thị Huỳnh M, ông Lý Chí L gồm có:

+ Diện tích đất 1.038m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 36, nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07828 cấp ngày 17 tháng 4 năm 2020 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K).

+ Diện tích đất 1.041m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 197, tờ bản đồ số 36, nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07265 cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K).

+ Diện tích đất 231m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 35, nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07553 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2019 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K).

Sau đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ra Thông báo số 173/TB-CCTHADS ngày 19/4/2024 về việc xác định quyền sở hữu tài sản chung gửi ông L và bà M để ông bà tự phân chia tài sản; Thông báo số 205/TB-CCTHADS ngày 27/5/2024 gửi ông T, bà H về việc phân chia xác định quyền sở hữu, sử dụng đất đối với tài sản chung của người phải thi hành án đối với phần quyền sử dụng đất của ông L và bà M. Mặc dù, đã đã ra thông báo thỏa thuận phân chia tài sản chung để bà M, ông L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng cả hai không tự phân chia và đã hết hạn yêu cầu nhưng ông Nguyễn Thanh T, bà Huỳnh Thị H (người được thi hành án) cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chấp hành viên Hà Huy C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Phú xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Huỳnh M trong khối tài sản chung với chồng là ông Lý Chí L theo thủ tục tố tụng dân sự.

Theo đơn trình bày ý kiến ngày 11/04/2025 bà Trần Thị Huỳnh M yêu cầu chia cho bà ½ giá trị các tài sản nêu trên.

Văn bản trình bày ý kiến ngày 01/4/2024, ông Lý Chí L cho rằng quyền sử dụng đất tại thửa số 138, tờ bản đồ số 36, diện tích 1038m^2 và quyền sử dụng đất tại thửa số 197, tờ bản đồ số 36, diện tích 1041m^2 được hình thành từ nguồn tiền của riêng cá nhân ông. Còn đối với quyền sử dụng đất tại thửa số 178, tờ bản đồ số 35, diện tích 231m^2 do ông mua từ ông Trần Văn C1, bà Đặng Thị T1 vào ngày 24/4/2015 (trước khi kết hôn với bà M ngày 15/5/2018) nhưng khi chuyển nhượng thì diện tích tối thiểu để được tách thửa nên đến ngày 19/7/2019 ông mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông xác định các tài sản này đều là tài sản riêng của ông.

Ông Trần Văn C1, bà Đặng Thị T2 trình bày: Vào ngày 24/04/2015, vợ chồng ông bà có chuyển nhượng cho ông Lý Chí L một phần đất tại thửa số 178, tờ bản đồ số 35, mặt tiền giáp đường dẫn Cầu Long B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Khi đó, hai bên có lập hợp đồng chuyển nhượng nhưng chưa công chứng, chứng thực. Do việc đo đạc được thực hiện thủ công nên trên hợp đồng ghi diện tích chuyển nhượng là 227m² (sau này cơ quan chức năng đo đạc lại diện tích thực tế là 231m²). Ông L đã thanh toán đủ số tiền chuyển nhượng cho ông bà ngay khi ký hợp đồng vào ngày 24/04/2015, số tiền là 68.100.000 đồng vì diện tích chuyển nhượng ít hơn diện tích tối thiểu tách thửa (theo quy định là 500m²) nên lúc đó

ông bà đã giao đất cho ông L sử dụng nhưng chưa thể tách thửa, ký hợp đồng công chứng và sang tên cho ông L được. Đến năm 2019, khi ông bà tiếp tục sang 02 thửa đất (cùng giấy đất với phần đất đã sang cho ông L) cho người khác thì được Cơ quan cấp giấy chấp thuận cho tách thửa cho ông L. Do đó, ông bà với ông L đã ký hợp thức hóa hợp đồng chuyển nhượng có công chứng chứng thực để sang tên. Ngoài ra, giữa vợ chồng ông bà với ông Lý Chí L không có bất kỳ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nào khác.

Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét thẩm định đối với các thửa đất thì trong đó quyền sử dụng đất tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 36, diện tích đất 1.038m², được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07828 cấp ngày 17 tháng 4 năm 2020 mang tên Lý Chi L1, Trần Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K) và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 36, diện tích đất 1041m², được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất C807265 cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018 mang tên Lý Chí L, Trần Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K) được hình thành từ nguồn tiền của riêng cá nhân ông L hiện được thế chấp tại Quỹ tín dụng huyện A.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang) quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hà Huy C – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Huỳnh M là ½ (50%) tổng giá trị các thửa đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07828 cấp ngày 17 tháng 4 năm 2020 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K), diện tích đất 1.038m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 36;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07265 cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K), diện tích đất 1.041m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 197, tờ bản đồ số 36;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07553 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2019 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K), diện tích đất 231m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 35.

Ngoài ra, quyết định còn tuyên về lệ phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/7/2025, ông Lý Chí L có đơn kháng cáo toàn bộ Quyết định số 02/2025/QĐ-ST-VDS ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện An Phú (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang).

Tại phiên họp phúc thẩm:

Ông Lý Chí L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên Hà Huy C, yêu cầu chia cho ông được

hưởng 80%, chia cho bà M được hưởng 20% trên số tài sản là: quyền sử dụng đất diện tích 231m^2, diện tích 1.038m^2, diện tích 1.041m^2. Do phần đất 231m^2 ông chuyển nhượng của ông Trần Văn C1, bà Đặng Thị T1 ngày 24/4/2015 trước hôn nhân; các phần đất diện tích 1.038m^2, diện tích 1.041m^2 mặc dù hình thành trong thời kỳ hôn nhân nhưng tất cả đều từ nguồn tiền cá nhân của ông, nên ông có công sức đóng góp nhiều hơn.

Bà M có gửi văn bản ý kiến tại giai đoạn phúc thẩm: Phần đất diện tích 231m^2 ông L mua trước khi kết hôn, bà không có công sức đóng góp gì, đề nghị xem xét thửa đất này thuộc cá nhân ông L. Đối với diện tích 1.038m^2, diện tích 1.041m^2 được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, nên thống nhất với quyết định của cấp sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh T, bà Huỳnh Thị H gửi văn bản ý kiến ngày 22/10/2025, đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của ông Lý Chí L và xin giải quyết vắng mặt.

Phần tranh luận:

Ông Lý Chí L: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên, sửa quyết định sơ thẩm chia cho ông được hưởng 80%, chia cho bà M được hưởng 20% trên số tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 231m^2, diện tích 1.038m^2, diện tích 1.041m^2.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh T, bà Huỳnh Thị H phát biểu ý kiến: Tại phiên họp ông L trình bày ông và bà M chung sống từ năm 2011, nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn, tất cả các quyền sử dụng đất đều hình thành sau thời gian sinh sống. Ông L không cung cấp được chứng cứ để xác định tỷ lệ hình thành nên các tài sản trên. Khoản nợ 1.700.000.000đ là nợ chung của ông L, bà M, nhưng do không hiểu biết nên ông T, bà H chỉ yêu cầu bà M trả. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông L giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm và Thư ký phiên họp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết việc dân sự: Tại cấp sơ thẩm ông Lý Chí L có văn bản trình bày ý kiến ngày 01/4/2025 cho rằng quyền sử dụng đất diện tích 1038m^2 và 1041m^2 được hình thành từ nguồn tiền của riêng cá nhân ông. Đối với quyền sử dụng đất diện tích 231m^2 ông mua từ ông Trần Văn C1, bà Đặng Thị T1 trước khi kết hôn với bà M. Ông L cho rằng các tài sản này đều là tài sản riêng của ông. Do đó giữa các đương sự đã có tranh chấp, không đáp ứng các điều kiện để xác định đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết việc dân sự là không đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quyền kháng cáo: Ông Lý Chí L vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm, nhận quyết định ngày 09/7/2025, ngày 11/7/2025 ông L kháng cáo là hợp lệ theo quy định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Hà Huy C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt; các đương sự Trần Thị Huỳnh M, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Thị H có ý kiến xin vắng mặt, căn cứ Điều 374 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 269/2023/QĐST-DS ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú thì bà Trần Thị Huỳnh M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Thị H số tiền 1.700.000.000đ. Do bà M không thực hiện nghĩa vụ nên ngày 19/10/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số 01/QĐ-CCTHADS để đảm bảo thi hành án Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 269/2023/QĐST-DS ngày 28/9/2023 của TAND huyện An Phú.

Qua làm việc thì Chấp hành viên được ông Lý Chí L, bà Trần Thị Huỳnh M cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 15/5/2018 do Ủy ban nhân dân xã K cấp và Văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng ngày 05/6/2023, Văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng ngày 07/6/2023 của Phòng C tỉnh An Giang. Qua đó, Chấp hành viên xác định tài sản chung của vợ chồng bà M, ông L gồm có:

- Diện tích đất 1.038m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thửa đất số 138, tờ bản đồ số 36, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07828 cấp ngày 17 tháng 4 năm 2020 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K).

- Diện tích đất 1.041m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thửa đất số 197, tờ bản đồ số 36, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07265 cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K).

- Diện tích đất 231m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, thửa đất số 178, tờ bản đồ số 35, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS07553 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2019 mang tên Lý Chí L, Trần Thị Huỳnh M (đất tọa lạc tại xã K).

Ngày 19/4/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ban hành Thông báo số 173/TB-CCTHADS về việc xác định quyền sở hữu tài sản chung

để ông L và bà M tự phân chia tài sản; ngày 27/5/2024 ban hành Thông báo số 205/TB-CCTHADS gửi ông Nguyễn Thanh T, bà Huỳnh Thị H về việc phân chia xác định quyền sở hữu, sử dụng đất đối với tài sản chung của người phải thi hành án đối với phần quyền sử dụng đất của ông L và bà M. Mặc dù, đã đã ra thông báo thỏa thuận phân chia tài sản chung để bà M, ông L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng cả hai không tự phân chia và đã hết hạn yêu cầu nhưng ông T, bà H (người được thi hành án) cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đó, ông Hà Huy C - Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Phú xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Huỳnh M trong khối tài sản chung với chồng là ông Lý Chí L theo thủ tục tố tụng dân sự. Căn cứ theo khoản 9 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tuy nhiên, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 01/4/2025 và quá trình giải quyết vụ việc, ông Lý Chí L cho rằng quyền sử dụng đất tại thửa số 138, tờ bản đồ số 36, diện tích 1038m^2 và quyền sử dụng đất tại thửa số 197, tờ bản đồ số 36, diện tích 1041m^2 được hình thành từ nguồn tiền của riêng cá nhân ông. Còn đối với quyền sử dụng đất tại thửa số 178, tờ bản đồ số 35, diện tích 231m^2 do ông mua từ ông Trần Văn C1, bà Đặng Thị T1 vào ngày 24/4/2015 (trước khi kết hôn với bà M ngày 15/5/2018) nhưng khi chuyển nhượng chưa đủ diện tích tối thiểu để được tách thửa nên đến ngày 19/7/2019 ông mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông xác định các tài sản này đều là tài sản riêng của ông.

Tại cấp phúc thẩm ông L yêu cầu chia cho ông được hưởng 80%, chia cho bà M được hưởng 20% trên số tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 231m^2, diện tích 1.038m^2 và diện tích1.041m^2. Còn bà M đề nghị xem xét phần đất 231m^2 là thuộc cá nhân ông L. Đối với diện tích 1.038m^2 và diện tích 1.041m^2 được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, nên thống nhất với quyết định của cấp sơ thẩm.

Như vậy, tại thời điểm ngày 01/4/2025 giữa các đương sự đã có tranh chấp, ông L không đồng ý với yêu cầu của Chấp hành viên và ý kiến bà M, tại cấp phúc thẩm các đương sự cũng không thống nhất, không đáp ứng các điều kiện để xác định đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ giải quyết việc dân sự; hướng dẫn đương sự có quyền lợi bị xâm phạm khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành giải quyết việc dân sự là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, kháng cáo của ông L là có căn cứ nên được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận, hủy quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết việc dân sự, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Ông Lý Chí L không phải chịu lệ phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận kháng cáo của ông Lý Chí L.

Hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang) và đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "*Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của vợ chồng*", giữa:

- *Người yêu cầu:* Ông Hà Huy C – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh An Giang); địa chỉ: khóm A, xã A, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lý Chí L, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh An Giang.

2. Bà Trần Thị Huỳnh M, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh An Giang.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh An Giang.

4. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh An Giang.

[2] Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Ông Lý Chí L được nhận lại tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0000621 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 15, tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Minh Phượng